

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4820 /PTH-QLDN3
V/v Chính sách thuế GTGT

Phú Thọ, ngày 14 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Đài Việt;
Mã số thuế: 2600224950;
Địa chỉ: Khu 8, xã Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 25/8/2026, Thuế tỉnh Phú Thọ nhận được Công văn số 12/CV-ĐV ngày 20/8/2026 của Công ty TNHH Đài Việt (sau đây viết tắt là Công ty) về việc đề nghị hướng dẫn tỷ lệ thuế GTGT đối với hộ kinh doanh mua gỗ tròn về cửa, xẻ thành nan. Vấn đề này, Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 12 Luật số 48/2024/QH15 Luật Thuế Giá trị gia tăng quy định:

“2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

a) Đối tượng áp dụng bao gồm:

a2) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

b1) Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;

b2) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

b3) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;

b4) Hoạt động kinh doanh khác: 2%;

c) Doanh thu để tính thuế giá trị gia tăng là tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn bán hàng, bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

...

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng theo tỷ lệ % tại điểm b khoản 2 Điều này.”

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ):

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường

của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

...

c) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu.”

Căn cứ Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm:

“Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2025/TTBNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.....

c) Bổ sung khoản 15 vào sau khoản 14 như sau:

15. Gỗ sơ chế thông thường là gỗ sau khai thác, được xử lý qua các công đoạn chế biến ban đầu (cắt, cưa, xẻ, chẻ, bóc ván hoặc lạng ván, băm, nghiền) nhưng chưa làm thay đổi bản chất gỗ, nhằm tạo nguyên liệu hoặc bán thành phẩm phục vụ cho các công đoạn chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ, kinh doanh tiếp theo hoặc tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu kho, bảo quản. Gỗ sơ chế thông thường bao gồm: gỗ xẻ thô, gỗ đẽo hộp mà bề mặt còn thô nhám, chưa

qua công đoạn bào trơn hoặc xử lý hoàn thiện; gỗ bóc hoặc gỗ lạng chưa được ép thành ván ép hoặc các loại ván công nghiệp khác; dăm gỗ (dăm mảnh, dăm nghiền) và phụ phẩm gỗ phát sinh trong quá trình chế biến như: mùn cưa, vỏ cây, đầu mẩu, bìa bấp và dăm bào.”

Căn cứ các quy định trích dẫn nêu trên và nội dung trình bày tại văn bản hỏi, Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến như sau:

- Đối với nội dung sản phẩm “nan/ thanh gỗ xẻ thô” có được xác định là “gỗ rừng trồng chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường”, đề nghị Công ty căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm của đơn vị để xác định sản phẩm là chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường. Trường hợp không xác định được, đề nghị Công ty có văn bản hỏi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

- Đối với nội dung tỷ lệ thuế GTGT sản phẩm “nan/ thanh gỗ xẻ thô” của hộ kinh doanh, trường hợp người nộp thuế xác định sản phẩm bán ra là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường theo quy định trích dẫn nêu trên thì áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP, trường hợp sản phẩm bán ra không đáp ứng điều kiện nêu trên thì tỷ lệ tính thuế GTGT áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.

Thuế tỉnh Phú Thọ đề nghị người nộp thuế nghiên cứu kỹ các quy định đã được trích dẫn nêu trên, đối chiếu với tình hình thực tế để thực hiện đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn được đăng tải trên Website của Thuế tỉnh Phú Thọ (<http://phutho.gdt.gov.vn>) hoặc liên hệ với Thuế tỉnh Phú Thọ (Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3, số điện thoại 0210.220.6789 máy lẻ 1303) để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế tỉnh Phú Thọ trả lời Công ty TNHH Đài Việt được biết, nghiên cứu thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh (Đề B/c);
- Phó trưởng Thuế tỉnh
Nguyễn Doãn Nam Hải;
- Các phòng: NVDTPC, QLDN;
- Văn phòng (Website Thuế tỉnh Phú Thọ);
- Lưu: VT, QLDN3 (ddkien).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Doãn Nam Hải